

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**  
-----

**BÙI THỊ NGỌC ANH**

**ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ HỌC  
XÃ HỘI CỦA TỪ NGỮ KIÊNG KỊ  
TRONG TIẾNG VIỆT**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**HÀ NỘI 2014**

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

-----  
BÙI THỊ NGỌC ANH

**ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ HỌC  
XÃ HỘI CỦA TỪ NGỮ KIÊNG KỊ  
TRONG TIẾNG VIỆT**

Chuyên ngành: Lý luận Ngôn ngữ  
Mã số: 62 22 01 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Bình
2. TS. Bùi Thị Minh Yến

HÀ NỘI 2014

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào.

*Bùi Thị Ngọc Anh*

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN</b> .....	<b>18</b>
1.1. DẪN NHẬP .....	18
1.2. QUAN NIỆM VỀ TỪ NGỮ KIÊNG KỊ.....	19
<b>1.2.1. Quan điểm của các tác giả ngoài nước về từ ngữ kiêng kị.....</b>	<b>19</b>
<b>1.2.2. Quan điểm của các tác giả trong nước về từ ngữ kiêng kị.....</b>	<b>25</b>
<b>1.2.3. Quan niệm của luận án về từ ngữ kiêng kị .....</b>	<b>27</b>
1.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI LIÊN QUAN CÁCH TIẾP CẬN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	28
<b>1.3.1. Vài nét thông tin chung về ngôn ngữ học xã hội.....</b>	<b>28</b>
<b>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của ngôn ngữ học xã hội .....</b>	<b>30</b>
<b>1.3.3. Biến ngôn ngữ và biến xã hội .....</b>	<b>32</b>
1.4. NGHIÊN CỨU SỰ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CỦA TRẺ EM THEO HƯỚNG NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI.....	35
<b>1.4.1. Về mục tiêu phát triển khả năng diễn đạt hiệu quả của trẻ .....</b>	<b>36</b>
<b>1.4.2. Về vai trò của ngôn ngữ dùng để nói với trẻ em.....</b>	<b>38</b>
<b>1.4.3. Về vai trò phản hồi của những người chăm sóc trẻ em .....</b>	<b>39</b>
1.5. TIỂU KẾT.....	40
<b>CHƯƠNG 2: KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ Ở HOÀI THỊ.....</b>	<b>42</b>
2.1. DẪN NHẬP .....	42
2.2. SỐ LƯỢNG, TẦN SỐ XUẤT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI TỪ NGỮ KIÊNG KỊ Ở HOÀI THỊ.....	44
<b>2.2.1. Số lượng từ ngữ kiêng kị được sử dụng .....</b>	<b>44</b>
<b>2.2.2. Tần số xuất hiện từ ngữ kiêng kị .....</b>	<b>46</b>
<b>2.2.3. Phân loại từ ngữ kiêng kị.....</b>	<b>48</b>
2.3. SỰ PHỔ BIẾN CỦA TỪ NGỮ KIÊNG KỊ .....	50

2.3.1. Từ ngữ kiêng kị xuất hiện trong ngôn từ của người nói thuộc các thế hệ, lứa tuổi, giới tính khác nhau .....	51
2.3.2. Từ ngữ kiêng kị xuất hiện trong giao tiếp ở mọi gia đình .....	53
2.4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ Ở HOÀI THỊ .....	57
2.4.1. Biểu thị sự tức giận.....	58
2.4.2. Phủ nhận, bác bỏ.....	62
2.4.3. Xúc phạm đối phương .....	64
2.4.4. Mắng yêu.....	65
2.4.5. Gây cười.....	66
2.4.6. Gây sự chú ý.....	69
2.4.7. Thể hiện sức mạnh .....	70
2.5. TIỂU KẾT .....	71
<b>CHƯƠNG 3: ẢNH HƯỞNG CỦA TUỔI VÀ GIỚI ĐẾN SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ.....</b>	<b>74</b>
3.1. DẪN NHẬP .....	74
3.2. TUỔI VÀ SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ.....	76
3.2.1. Tuổi và số lượng từ ngữ kiêng kị được sử dụng.....	76
3.2.2. Tuổi và tần số xuất hiện từ ngữ kiêng kị.....	80
3.2.3. Sự sử dụng TNKK khi người lớn nói với bé lớn và người lớn nói với bé nhỏ.....	82
3.2.4. Phản ứng của người lớn khi nghe bé lớn và bé nhỏ sử dụng TNKK ..	86
3.3. GIỚI VÀ SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ.....	93
3.3.1. Giới và số lượng từ ngữ kiêng kị được sử dụng.....	94
3.3.2. Giới và tần số xuất hiện từ ngữ kiêng kị .....	100
3.3.3. Sự sử dụng TNKK khi người lớn nói với bé trai và người lớn nói với bé gái.....	102
3.3.4. Phản ứng của người lớn khi bé trai sử dụng TNKK và bé gái sử dụng TNKK .....	104
3.4. TIỂU KẾT .....	108

<b>CHƯƠNG 4: ẢNH HƯỞNG CỦA TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP ĐẾN SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ.....</b>	<b>110</b>
4.1. DẪN NHẬP .....	110
4.2. MIÊU TẢ CHUNG VỀ SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ TRONG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP .....	111
4.3. SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ TRONG TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP CÙNG GIỚI VÀ LẤN GIỚI.....	115
<b>4.3.1. Sự xuất hiện của TNKK trong tình huống giao tiếp cùng giới và lấn giới.....</b>	<b>115</b>
<b>4.3.2. Mức độ tăng cấp của các TNKK trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới và trẻ chơi trong nhóm lấn giới.....</b>	<b>120</b>
4.4. SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ TRONG TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP TRANG TRỌNG VÀ PHI TRANG TRỌNG .....	123
<b>4.4.1. Sự xuất hiện của TNKK trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng .....</b>	<b>123</b>
<b>4.4.2. Mức độ tăng cấp của các TNKK trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng .....</b>	<b>134</b>
4.5. SỰ SỬ DỤNG TỪ NGỮ KIÊNG KỊ TRONG TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP CÓ SỰ THAY ĐỔI QUAN HỆ VỊ THỂ GIỮA NGƯỜI NÓI VÀ NGƯỜI NGHE.....	136
<b>4.5.1. Sự xuất hiện của TNKK trong tình huống giao tiếp có sự thay đổi quan hệ vị thế giữa người nói và người nghe.....</b>	<b>137</b>
<b>4.5.2. Mức độ tăng cấp của các TNKK trong tình huống giao tiếp có sự thay đổi quan hệ vị thế giữa người nói và người nghe .....</b>	<b>143</b>
4.6. TIỂU KẾT .....	144
KẾT LUẬN.....	147
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

Bảng 2.1. Số lượng TNKK được trẻ em và người lớn sử dụng ở Hoài Thị
Bảng 2.2. TNKK xuất hiện nhiều nhất trong giao tiếp của người dân Hoài Thị
Bảng 2.3. TNKK xuất hiện ít nhất trong giao tiếp của người dân Hoài Thị
Bảng 2.4. Tần số xuất hiện và tỉ lệ phần trăm của các nhóm TNKK
Bảng 2.5. Mức độ sử dụng TNKK trong từng hộ gia đình
Bảng 2.6. Mục đích sử dụng TNKK của người dân Hoài Thị
Bảng 3.1. TNKK ở Hoài Thị thường được người lớn và các bé nhỏ bé lớn sử dụng
Bảng 3.2. Mục đích sử dụng TNKK của bé nhỏ và bé lớn ở Hoài Thị
Bảng 3.3. Tuổi của trẻ em và tỉ lệ sử dụng TNKK
Bảng 3.4. Tuổi của người nói và xu hướng sử dụng TNKK
Bảng 3.5. Người lớn sử dụng TNKK với bé lớn và bé nhỏ
Bảng 3.6. Tỉ lệ TNKK của trẻ em Hoài Thị nói với người lớn và trẻ em
Bảng 3.7. Phản ứng của người lớn khi nghe bé lớn và bé nhỏ sử dụng TNKK
Bảng 3.8. TNKK ở Hoài Thị thường được các bé trai và bé gái sử dụng
Bảng 3.9. Mục đích sử dụng TNKK của bé trai và bé gái ở Hoài Thị
Bảng 3.10. Giới của người lớn và TNKK trong sử dụng
Bảng 3.11. Giới của trẻ em và tỉ lệ sử dụng TNKK
Bảng 3.12. Tỉ lệ sử dụng TNKK của người lớn với bé trai và bé gái
Bảng 3.13. Phản ứng của người lớn khi nghe bé trai và bé gái sử dụng TNKK
Bảng 4.1. Tần số các TNKK xuất hiện trong các tình huống giao tiếp (theo tỉ lệ)
Bảng 4.2. Sự xuất hiện của các nhóm TNKK trong các tình huống giao tiếp
Bảng 4.3. Tỉ lệ sử dụng TNKK trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới - lẫn giới và các tình huống giao tiếp còn lại
Bảng 4.4. Tỉ lệ xuất hiện TNKK trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới và lẫn giới
Bảng 4.5. Mức độ tăng cấp của TNKK xuất hiện trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới và lẫn giới

Bảng 4.6. TNKK của trẻ em xuất hiện trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng
Bảng 4.7. TNKK của người lớn xuất hiện trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng
Bảng 4.8. Tuổi của người nói và xu hướng sử dụng TNKK trong tình huống giao tiếp trang trọng
Bảng 4.9. Mức độ tăng cấp của TNKK xuất hiện trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng
Bảng 4.10. Trẻ em sử dụng TNKK với người trên, người ngang hàng và người dưới
Bảng 4.11. Người lớn sử dụng TNKK với người trên, người ngang hàng và người dưới
Bảng 4.12. TNKK của trẻ em Hoài Thị khi nói với người trên, người ngang hàng và người dưới
Biểu đồ 2.1. Số lượng TNKK được trẻ em và người lớn sử dụng ở Hoài Thị
Biểu đồ 2.2. TNKK xuất hiện nhiều nhất trong giao tiếp của người dân Hoài Thị
Biểu đồ 2.3. TNKK xuất hiện ít nhất trong giao tiếp của người dân Hoài Thị
Biểu đồ 2.4. Tần số xuất hiện và tỉ lệ phần trăm của các nhóm TNKK
Biểu đồ 2.5. Mức độ sử dụng TNKK trong từng hộ gia đình
Biểu đồ 2.6. Mục đích sử dụng TNKK của người dân Hoài Thị
Biểu đồ 3.1. Tuổi của trẻ em và tỉ lệ sử dụng TNKK
Biểu đồ 3.2. Tuổi của người nói và xu hướng sử dụng TNKK
Biểu đồ 3.3. Người lớn sử dụng TNKK với bé lớn và bé nhỏ
Biểu đồ 3.4. Tỉ lệ TNKK của trẻ em Hoài Thị nói với người lớn và trẻ em
Biểu đồ 3.5. Phản ứng của người lớn khi nghe bé lớn và bé nhỏ sử dụng TNKK
Biểu đồ 3.6. Giới của trẻ em và tỉ lệ sử dụng TNKK
Biểu đồ 3.7. Tỉ lệ sử dụng TNKK của người lớn với bé trai và bé gái
Biểu đồ 3.8. Phản ứng của người lớn khi nghe bé trai và bé gái sử dụng TNKK
Biểu đồ 4.1. Tần số các TNKK xuất hiện trong các tình huống giao tiếp (theo tỉ lệ)



Biểu đồ 4.2. Tỷ lệ TNKK xuất hiện trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới - lẫn giới và các tình huống giao tiếp còn lại
Biểu đồ 4.3. Tỷ lệ xuất hiện TNKK trong tình huống giao tiếp trẻ chơi trong nhóm cùng giới và lẫn giới
Biểu đồ 4.4. TNKK của trẻ em xuất hiện trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng
Biểu đồ 4.5. TNKK của người lớn xuất hiện trong tình huống giao tiếp trang trọng và phi trang trọng
Biểu đồ 4.6. Tuổi của người nói và xu hướng sử dụng TNKK trong tình huống giao tiếp trang trọng
Biểu đồ 4.7. Trẻ em sử dụng TNKK với người trên, người ngang hàng và người dưới
Biểu đồ 4.8. Người lớn sử dụng TNKK với người trên, người ngang hàng và người dưới

## **CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ CÁC QUY ƯỚC TRONG LUẬN ÁN**

### **1. Các chữ viết tắt**

TNKK: Từ ngữ kiêng kị

LA: Luận án

ĐTV: Điều tra viên

### **2. Các quy ước**

Ví dụ:

(trai, 5t): bé trai, 5 tuổi

(gái, 5t): bé gái, 5 tuổi

(lớn, 10t): bé lớn, 10 tuổi

(nhỏ, 5t): bé nhỏ, 5 tuổi